

Số: 2944/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Công văn số 6459/BNV-CCHC ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 981/TTr-SNV ngày 23 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2021.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;
- MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHT, LX(20b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 25/12/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Đề án về đẩy mạnh cải cách hành chính của Ban Thường vụ tỉnh ủy; Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 của tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng điều hành của bộ máy chính quyền tỉnh; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác CCHC của tỉnh. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của tỉnh.

2. Yêu cầu

Công tác CCHC được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và UBND cấp xã phải đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, đặc biệt là nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị. Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể hóa từng nội dung, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm thực hiện, thời gian tiến độ và các nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; quán triệt thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh CCHC; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch, Đề án.

1.2. Tiếp tục tổ chức đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ; triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS, Chỉ số DDCI, công bố xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT năm 2021 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; triển khai việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC, Chỉ số PCI, Chỉ số ICT Index năm 2021 của tỉnh, báo cáo các Bộ, Ngành theo quy định. Duy trì, đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh.

1.3. Sở Nội vụ cơ quan thường trực về CCHC tiếp tục tham mưu đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2021, giai đoạn 2021-2025.

1.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là kiểm tra công vụ; mạnh dạn đề xuất giải pháp xử lý triệt để những trường hợp chấp hành không nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC trên 30% các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

1.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng làm việc cho đội ngũ công chức tham mưu, thực hiện nhiệm vụ CCHC và công chức trực tiếp làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan, đơn vị.

1.6. Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng, tăng số lượng thành lập mới doanh nghiệp, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động, giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

2.1. Các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh chủ động đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh trên địa bàn tỉnh.

2.4. Bảo đảm 100% văn bản QPPL ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; 100% văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

3.1. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng về cải cách TTHC của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; cắt giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp; lựa chọn những vấn đề, TTHC cần cắt giảm về quy trình và bảo đảm cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết so với qui định.

3.2. Kiểm soát chặt chẽ việc công bố TTHC và ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định. Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch.

3.3. Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC; niêm yết, công khai TTHC trên cổng thông tin điện tử thành phần của cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

3.4. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc giải quyết TTHC, nhất là tại cấp huyện, cấp xã. Chấn chỉnh và có biện pháp xử lý ngay đối với việc cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, nhũng nhiễu trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC. Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân.

3.5. Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo hướng: Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý toàn diện và phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp khác có thể ủy quyền Phó Chủ tịch UBND cấp xã giúp việc, phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trong đó tập trung: Cập nhật các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung do UBND cấp tỉnh ban hành thuộc phạm vi giải quyết của cấp xã; niêm yết công khai TTHC, quy trình giải quyết TTHC, việc thu phí, lệ phí tại nơi tiếp nhận và trả kết quả TTHC; kiểm tra chấn chỉnh và có biện pháp xử lý ngay đối với việc

cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, những nhiễu trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC; kiểm soát, thực hiện nghiêm, đúng quy trình tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận và trả kết quả liên thông hiện đại.

3.6. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức. Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện.

3.7. Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm mô hình một cửa liên thông hiện đại đối với phường, thị trấn và một số xã trên địa bàn tỉnh.

3.8. Phân đầu 100% TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công bố và công khai theo quy định; 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Cổng TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh; 99,99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được xử lý đúng quy định. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 85%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 80%.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Tiếp tục sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của của cấp có thẩm quyền; rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4.2. Rà soát, tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

4.3. Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần. Đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ công ở những nơi có đủ điều kiện, nhất là

ở các khu đô thị; tăng cường giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước. Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2025.

4.4. Rà soát, sắp xếp bản chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

4.5. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực; phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa 3 cấp chính quyền, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Ban hành cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

4.6. Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

5. Cải cách công vụ

5.1. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

5.2. Triển khai Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút nhân tài; Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030".

5.3. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, đảm bảo công khai, minh bạch đảm bảo 100% đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện tuyển dụng viên chức đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

5.4. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

5.5. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ chế cho hoạt động đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện của tỉnh và yêu cầu hội nhập quốc tế; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

5.6. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả công việc, gắn đánh giá với cơ chế trả thu nhập và khen thưởng đối với những cán bộ, công chức, viên chức xuất sắc.

5.7. Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phấn đấu 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn.

5.8. Thực hiện đúng các quy định về chế độ tiền lương mới, quy định về cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Đẩy mạnh chất lượng triển khai Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ, phấn đấu và duy trì 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện tự chủ. Đảm bảo quá trình tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của Chính phủ, các Bộ, Ngành.

6.2. Tiếp tục rà soát các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của Chính phủ phê duyệt về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để thực hiện sắp xếp chuyên đổi giai đoạn 2021-2025, đảm bảo doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn cần nắm giữ.

6.3. Thực hiện tiết kiệm, hiệu quả các khoản chi tài chính khu vực công thông qua việc chuyển đổi mô hình và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo hướng giảm dần việc hỗ trợ từ ngân sách. Tiếp tục thực hiện công tác cổ phần hóa đối với các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện để chuyển đổi theo quy định.

6.4. Đổi mới cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để phát triển các nhiệm vụ khoa học, công nghệ. Công tác phát triển các doanh nghiệp khoa học, công nghệ; công tác xây dựng các chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài khoa học.

6.5. Phấn đấu 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời; thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm đạt từ 90% trở lên; 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

7.1. Triển khai vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng. Tiếp tục duy trì kết nối và triển khai vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên Mạng truyền số liệu chuyên

dùng tỉnh Sơn La tới tất cả các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã bao gồm: Nâng cấp, bổ sung máy tính, máy in, máy quét và các máy tính chuyên dùng theo các đặc thù cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị.

7.2. Tiếp tục triển khai sử dụng chữ ký số và chứng thư số cho cán bộ, công chức, viên chức: 100% các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã được cấp và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong giao dịch điện tử, 100% lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND huyện; 70% công chức là trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp tỉnh, cấp huyện; 70% thường trực UBND xã được cấp và sử dụng chữ ký số; duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã. Triển khai sử dụng dịch vụ các hệ thống: (1) Hệ thống camera giám sát an ninh; (2) Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; (3) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (4) Hệ thống An ninh mạng.

7.3. Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành có hiệu quả trong toàn bộ các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; thường xuyên rà soát, bổ sung các chức năng, nâng cấp hệ thống đáp ứng tiêu chuẩn tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

7.4. Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sơn La triển khai trên toàn tỉnh từ cấp tỉnh, huyện, xã. Triển khai Hệ thống ứng dụng Kế toán - ngân sách tập trung (*theo hướng dẫn của Cục Tin học và Thống kê - Bộ Tài chính*); Hệ thống thông tin quản lý cán bộ công chức viên chức trên phạm vi toàn tỉnh.

7.5. Phát triển Cổng dịch vụ công của tỉnh trên cơ sở ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Triển khai cung cấp 60% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong đó có 40% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

7.6. Thực hiện chuẩn hóa tất cả các quy trình TTHC nội bộ, điện tử cấp huyện, xã trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh Sơn La để đảm bảo triển khai đồng bộ dịch vụ công trực tuyến và liên thông cấp tỉnh, huyện, xã. Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin một cửa điện tử đến các xã, phường, thị trấn còn lại.

7.7. Tiếp tục triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Môi trường và đa dạng sinh học, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Hộ tịch điện tử, Y tế, An sinh xã hội... theo hướng dẫn của ngành chủ quản; duy trì các sơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC CCHC NĂM 2021

Nội dung cụ thể công tác CCHC năm 2021 của tỉnh (*có Phụ lục kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

1.1. Về ban hành và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2021

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị trong tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Đảng, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; trên cơ sở nội dung kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021. Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành Kế hoạch chậm nhất là ngày 15/01/2021.
- Nội dung Kế hoạch CCHC phải bảo đảm toàn diện trên tất cả 6 lĩnh vực cải cách, bao gồm: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách TTHC; (3) Cải cách tổ chức bộ máy; (4) Cải cách công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử; công tác chỉ đạo điều hành CCHC của cơ quan, đơn vị.
- Các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả đạt được, rõ mốc thời gian hoàn thành và xác định rõ cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Đồng thời, phải bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

1.2. Về thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ năm 2021

Căn cứ vào kết quả CCHC thực tế đạt được trong triển khai Kế hoạch CCHC năm 2021, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả CCHC hàng quý, 6 tháng và năm, gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo. Thời điểm chốt số liệu của từng loại báo cáo như sau:

- Báo cáo Quý I/2021: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/3/2021.
- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021.
- Báo cáo Quý III/2021: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/6/2021 đến ngày 14/9/2021.
- Báo cáo năm 2021: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

2.1. Sở Nội vụ, Cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh: chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh (*định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm theo quy định*).

2.2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC, đồng thời định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do Sở chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thực

hiện, định kỳ báo cáo kết quả (*lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị*), gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*).

3. Trách nhiệm của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC. Báo cáo kết quả tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cơ quan, đơn vị hàng quý, 6 tháng, và năm về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo thực hiện như của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

4. Báo Sơn La, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng: phối hợp với Sở Nội vụ tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung về công tác CCHC với nhiều hình thức, như: Đăng tin, bài, phóng sự, duy trì chuyên mục CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC tổ chức và cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Sơn La năm 2021, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./. 



PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn Kinh phí thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC					
1	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2021	- Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	- Ban hành kế hoạch tháng 01/2021 - Báo cáo theo 6 tháng, năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2021.	- Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Ban hành kế hoạch quý I/2021 - Báo cáo theo quy định	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La (sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết)	- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	- Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết - Báo cáo theo quy định	Kinh phí hoạt động thường xuyên

5	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021.	- Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; - Đài Phát thanh - Truyền hình Sơn La; Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố; - Báo Sơn La.	- Ban hành kế hoạch tháng 1/2021 - Báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
6	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La.	- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra; Biên bản kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra; Văn bản chỉ đạo sau kiểm tra.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; - Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; - Báo Sơn La.	- Ban hành kế hoạch tháng 01/2021 - Báo cáo kết quả tháng 11/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
7	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh	- Quyết định công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020; - Báo cáo kết quả thẩm định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND và tổ chức hội có tính chất đặc thù.	Quý I/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
8	Quyết định Công bố Chi số CCHC năm 2020 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 1/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
9	Quyết định Công bố Chi số SIPAS năm 2020 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 1/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt

10	Báo cáo tự đánh giá chấm điểm xác định Chỉ số CCHC tỉnh Sơn La năm 2020 báo cáo Bộ Nội vụ	Báo cáo tự đánh giá chấm điểm của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý I/2021	
11	Công bố kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành tỉnh Sơn La năm 2020	Báo cáo Tổ công tác của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố	Quý I/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
12	Chủ tịch UBND tỉnh đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, định kỳ 2 lần/năm (6 tháng 01 lần)	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; - Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	01 năm 2 lần (6 tháng/lần)	Kinh phí hoạt động thường xuyên
13	Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Cà phê doanh nhân”, hoạt động kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10)	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; - Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2 lần/năm và ngày 13/10	Kinh phí hoạt động thường xuyên
14	Sửa đổi, bổ sung phần mềm theo dõi, đánh giá chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Phần mềm được sửa đổi, bổ sung và đưa vào sử dụng	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
15	Sửa đổi, bổ sung phần mềm đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Phần mềm được sửa đổi, bổ sung và đưa vào sử dụng	Sở Nội vụ	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III/2021	Kinh phí theo dự toán được phê duyệt
16	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính tỉnh năm 2020, nhiệm vụ, giải pháp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính năm 2021	- Báo cáo kết quả của Chủ tịch UBND tỉnh; - Văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý II/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt

17	Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2021	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo sau khi BCĐ CCHC của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
18	Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Quyết định ban hành Đề án của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 5/2021	Kinh phí theo dự toán được phê duyệt
19	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2021	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7/2021	Kinh phí theo dự toán được phê duyệt
20	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC năm 2021 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7/2021	Kinh phí theo dự toán được phê duyệt
21	Đề án nâng cao năng lực thực hiện công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức giai đoạn 2021-2025	Quyết định ban hành Đề án của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Quý I/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
22	Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ CCHC cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã năm 2021	Kế hoạch; báo cáo kết quả của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cấp, các ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II, III/2021	Kinh phí hoạt động theo Đề án được phê duyệt
23	Triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao.	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Báo cáo kết quả tháng 12/2021	Kinh phí hoạt động thường xuyên
24	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính năm 2022	- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	- Ban hành kế hoạch tháng 12/2021	

25	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Tháng 12/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
26	Triển khai Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Đề án tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh gắn với công tác CCHC giai đoạn 2018 - 2022	Kế hoạch của sở Nội vụ; Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch trong quý I/2021; Báo cáo kết quả quý IV/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
27	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong quản lý, thẩm định, giám sát các dự án thu hút đầu tư theo Luật Đầu tư	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 4/2021	
28	Chỉ thị về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2021	
29	Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 7/2021	
30	Quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2021	
31	Quyết định của UBND tỉnh về các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2021	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác kiểm	- Kế hoạch của UBND tỉnh;	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	- Ban hành kế hoạch tháng	Kinh phí hoạt động thường

	tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2021	- Báo cáo kết quả thực hiện năm 2021			01/2021 - Báo cáo lần 1 trước ngày 28/11/2021.	xuân
2	Ban hành văn bản công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực đến 31/12/2020	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Tháng 01/2021	Kinh phí chi thường xuyên
3	Thực hiện đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản Quy phạm pháp luật theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.	- Các văn bản quy phạm pháp luật; - Các báo cáo thẩm định, báo cáo tiếp thu; - Các văn bản xin ý kiến..	Các sở, ban, ngành	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Cập nhật kịp thời đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Sở Tư pháp	Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ	Sau khi HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Ban hành kế hoạch tháng 01/2021; Báo cáo kết quả theo quy định	
6	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác Trợ giúp pháp lý năm 2021	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Ban hành kế hoạch tháng 01/2021; Báo cáo kết quả theo quy định	
7	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Ban hành kế hoạch tháng 01/2021; Báo cáo kết quả	

					theo quy định	
8	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Ban hành kế hoạch tháng 01/2021; Báo cáo kết quả theo quy định	
9	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2021	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Ban hành kế hoạch tháng 01/2021; Báo cáo kết quả theo quy định	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	- Ban hành kế hoạch trong quý I/2021 - Báo cáo kết quả hàng quý và năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2021	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn được kiểm tra	Kế hoạch ban hành trong Quý I/2021 - Báo cáo kết quả tháng 12/2021	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Kiểm soát chất lượng Quyết định công bố bộ TTHC mới, TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của các sở, ngành (TTHC ở cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã); công bố danh mục TTHC bắt buộc phải thực hiện liên thông kịp thời, đúng quy định trong trường hợp có văn bản	Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Khi có Quyết định công bố TTHC của Bộ, Ngành, Trung ương	Kinh phí hoạt động thường xuyên

	Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương quy định					
4	Rà soát, xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố liên quan	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Khi có Quyết định công bố TTHC của các sở, ngành	
5	Hoàn thiện các quy trình TTHC liên thông đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC, đảm bảo cắt giảm đáng kể thời gian và số lần đi lại cho người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC liên thông	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố liên quan	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Khi có Quyết định công bố TTHC của các sở, ngành	
6	Công khai, cập nhật đầy đủ, kịp thời TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia; đơn đốc việc công khai TTHC tại bộ phận một cửa, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương đầy đủ, đúng quy định; đơn đốc việc niêm yết Bộ TTHC mới, sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh	Công khai đầy đủ, kịp thời TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Thực hiện thường xuyên	
7	Công khai đầy đủ về tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử/Cổng dịch vụ hành chính công/Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh/Bộ phận tiếp nhận và kết quả cấp huyện, cấp xã	Báo cáo kết quả	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm 2021 theo quy định	
8	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC năm 2021 phương hướng nhiệm vụ năm 2022	Báo cáo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Báo cáo định kỳ theo quý, năm	

					theo quy định	
9	Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về quy định hành chính, thực hiện giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị; Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	- Khi có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân . - Báo cáo hàng quý và năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
10	Đánh giá việc giải quyết TTHC theo quy định của Nghị số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Nội dung đánh giá	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết TTHC	Thường xuyên	
11	Triển khai xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn bản hướng dẫn theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1	Xây dựng đề án kiện toàn, sắp xếp bộ máy của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Quý I/2021	
2	Xây dựng đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức	Quyết định của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Quý I/2021	

	lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập					
3	Quyết định giao tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
4	Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND năm 2021	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 1/2021	
5	Quyết định phê duyệt phương án giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 1/2021	
6	Quyết định thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 1/2021	
7	Quyết định thành lập các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 3/2021	
	Quyết định thành lập các Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 3/2021	
8	Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 4/2021	
9	Tờ trình UBND và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giao biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND năm	Tờ trình của UBND tỉnh; Nghị quyết của HĐND	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 11/2021	

	2022					
10	Tờ trình UBND và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022	Tờ trình của UBND tỉnh; Nghị quyết của HĐND	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 11/2021	
11	Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo định kỳ theo quý, 6 tháng, năm	
12	Tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động; phân cấp của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện	- Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	-Ban hành kế hoạch tháng 01/2021 - Báo cáo kết quả tháng 11/2021	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt năm 2021
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ					
1	Sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện	- Quyết định quy định danh mục; - Các văn bản có liên quan; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp và UBND cấp huyện.	Quý IV/2021	
2	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội của các cơ quan, đơn vị.	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố đề nghị	Sở Nội vụ tổng hợp	Thường xuyên	

3	Ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
4	Triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút nhân tài	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9/2021	Kinh phí hoạt động của tỉnh 2021
5	Quyết định giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo; - Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, ...	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ sở đào tạo.	- Ban hành Quyết định tháng 12/2020 - Báo cáo quý, 6 tháng và năm.	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
6	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ năm 2021; - Các văn bản có liên quan; - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp và UBND cấp huyện.	Ban hành Kế hoạch trong Quý I/2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
7	Kế hoạch ban hành triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Ban hành Kế hoạch trong tháng 4/2021	Kinh phí hoạt động của tỉnh 2021
8	Quyết định ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức	- Quyết định của UBND tỉnh - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Ban hành Kế hoạch trong quý I/2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
9	Kế hoạch tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III năm 2021	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Ban hành Kế hoạch trong tháng 9/2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
10	Tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.	- Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC của UBND tỉnh;	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND	Báo cáo kết quả theo quý, 6 tháng, năm	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021

		- Báo cáo kết quả thực hiện		các xã, phường, thị trấn.		
11	Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	- Các văn bản có liên quan; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các các cơ quan, đơn vị	Quý IV/2021	Kinh phí hoạt động thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Quyết định chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư	Quyết định của UBND tỉnh; báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên	
2	Quyết định ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021	Quyết định; báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 1/2021	
3	Quyết định của UBND tỉnh quy định danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và giao thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La theo điểm c, khoản 2, Điều 67, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (<i>thay thế Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 19/3/2018</i>)	Quyết định; báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 1/2021	
4	Quyết định của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La	Quyết định; báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 1/2021	
5	Quyết định của UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 cho các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán trên cơ sở nghị quyết của HĐND	Quyết định; báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 12/2021	

	tỉnh					
6	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định cơ chế quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022	Quyết định; báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 12/2021	
7	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022	Chỉ thị; báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 12/2021	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ					
1	Triển khai các dịch vụ: (1) Hệ thống camera giám sát an ninh; (2) Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; (3) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (4) Hệ thống An ninh mạng	Báo cáo kết quả triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, tòa án nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố	Quý IV/2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
2	Rà soát, bổ sung các chức năng, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đáp ứng tiêu chuẩn tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Báo cáo kết quả triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Đơn vị cung cấp dịch vụ	Quý IV/2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
3	Triển khai Hệ thống ứng dụng Kế toán - ngân sách tập trung <i>(theo hướng dẫn của Cục Tin học và Thống kê - Bộ Tài chính)</i>	Báo cáo kết quả triển khai	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện thành phố	Báo cáo định kỳ theo quý, năm	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
4	Triển khai vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng	Báo cáo kết quả triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo khi thực hiện xong	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
5	Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo tình Sơn La triển khai trên toàn tỉnh từ cấp tỉnh, huyện, xã đảm bảo 20% báo cáo định kỳ <i>(không bao gồm nội dung mật)</i> được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo định kỳ theo quý, năm	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
6	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp (eCabinet) tại Văn phòng UBND	Báo cáo kết quả triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện,	Báo cáo định kỳ theo quý, năm	Kinh phí hoạt động được phê

	tỉnh, 19 sở, ban, ngành, 12 UBND huyện, thành phố			thành phố		duyet năm 2021
7	Triển khai Hệ thống thông tin quản lý cán bộ công chức viên chức trên phạm vi toàn tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo định kỳ theo quý, năm	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
8	Triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: Cung cấp 60% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 40% dịch vụ công mức trực tuyến độ 4. 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ.	Thông báo dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4 được cung cấp bởi các CQNN tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
9	Triển khai Hệ thống thông tin một cửa điện tử đến 100% xã, phường, thị trấn	Báo cáo kết quả theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình giải quyết TTHC trong các cấp hành chính tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
10	Chuẩn hóa tất cả các quy trình thủ tục hành chính nội bộ, điện tử cấp huyện, xã; cập nhật đầy đủ thông tin về quá trình giải quyết hồ sơ của từng thủ tục hành chính	Các quy trình TTHC chuẩn hóa trên hệ thống phần mềm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Triển khai thường xuyên trong năm 2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
11	Tiếp tục triển khai đăng ký và sử dụng chữ ký số chuyên dùng cho cán bộ công chức là trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp tỉnh, cấp huyện, thường trực UBND cấp xã (các cơ quan, đơn vị trực tiếp đăng ký cấp phát chữ ký số chuyên dùng cho đối tượng là lãnh đạo phòng cấp tỉnh, cấp huyện, thường trực UBND cấp xã)	Báo cáo kết quả triển khai	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai thường xuyên trong năm 2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
12	Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số tỉnh Sơn La năm 2022	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2021	

13	Ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La năm 2021	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2021	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2021
----	--	-----------------------------------	------------------------------	---	---------------	--